TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **80**/2018/DSST
Ngày: 18/6/2018

V/v tranh chấp: "Hợp đồng mua bán tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà **Lê Thị Hồng Tâm.**

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Đặng Minh Dũng**
2. Ông **Huỳnh Văn Thanh.**

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà*: Ông **Đặng Nhật Trường.**

Trong ngày **18** tháng **6** năm **2018** tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 158/2018/TLST-DS ngày 17/5/2018 về tranh chấp: "Hợp đồng mua bán tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2018/QĐXXST-DS ngày 01/6/2018 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Bà **Trần Thị L**, sinh năm 1970. (có mặt)

Địa chỉ: ấp 7, xã M, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

* *Bị đơn*: Bà **Trần Thị Hạnh T**, sinh năm 1983. (có mặt).

Địa chỉ: ấp 8, xã M, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và bản tự khai đề ngày 09/5/2018 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Trần Thị L trình bày:

Bà kinh doanh lúa gạo, trong quá trình kinh doanh bà có bán gạo cho bà Trần Thị Hạnh T, thời gian đầu bà Trần Thị Hạnh T thanh toán tiền đầy đủ cho bà nhưng sau đó thì nợ tiền của bà, tổng số tiền bà Trần Thị Hạnh T nợ bà là 225.000.000 đồng. Bà đã yêu cầu bà Trần Thị Hạnh T trả tiền cho bà nhưng bà T hứa hẹn nhiều lần không thực hiện. Ngày 31/5/2017, tại cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Tiền Giang thì bà Trần Thị Hạnh T thừa nhận có nợ bà số tiền 225.000.000 đồng. Ngày 18/12/2017, bà Trần Thị Hạnh T có thanh toán cho bà số tiền 33.750.000 đồng, còn lại 191.250.000 đồng đến nay không trả.

Nay bà yêu cầu bà Trần Thị Hạnh T phải trả cho bà số tiền 191.250.000 đồng, yêu cầu trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

* Tại bản tự khai, biên bản phiên họp tiếp cận, giao nộp, công khai chứng cứ và biên bản hòa giải ngày 30/5/2018, bà Trần Thị Hạnh T trình bày:

Bà T thừa nhận bà có nợ bà Trần Thị L số tiền 191.250.000 đồng mua bán gạo. Bà đồng ý trả cho bà Trần Thị L số tiền này nhưng xin trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn Trần Thị L và bị đơn Trần Thị Hạnh T xác lập hợp đồng mua bán tài sản, cụ thể là mua bán gạo trong năm 2016. Trong quá trình giao dịch mua bán, bà Trần Thị Hạnh T còn nợ lại bà Trần Thị L số tiền 225.000.000 đồng. Ngày 18/12/2017 bà Trần Thị Hạnh T có trả cho bà Trần Thị L số tiền 33.750.000 đồng, còn nợ lại số tiền 191.250.000 đồng đến nay chưa thanh toán.

[2] Ngày 09/5/2018 bà Trần Thị L khởi kiện yêu cầu bà Trần Thị Hạnh T trả số tiền 191.250.000 đồng, yêu cầu trả một lần.

[3] Tại bản tự khai, bà Trần Thị Hạnh T thừa nhận còn nợ bà Trần Thị L số tiền 191.250.000 đồng, bà đồng ý trả cho bà L số tiền này nhưng xin trả dần trong thời hạn 06 tháng.

[4] Tại biên bản phiên họp tiếp cận, giao nộp, công khai chứng cứ; biên bản hòa giải và biên bản hòa giải thành ngày 30/5/2018, nguyên đơn Trần Thị L và bị đơn Trần Thị Hạnh T thống nhất số tiền bà T còn nợ bà L là 191.250.000 đồng, bà L cho bà T trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi hết nợ, bắt đầu thực hiện vào ngày 10/8/2018.

[5] Ngày 01/6/2018, nguyên đơn Trần Thị L có văn bản thay đổi ý kiến trong biên bản hòa giải thành ngày 30/5/2018, theo đó bà L không đồng ý cho bà T trả dần số tiền 191.250.000 đồng, bà L yêu cầu bà T trả số tiền 191.250.000 đồng, thực hiện một lần.

[6] Tại phiên tòa, nguyên đơn Trần Thị L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bà Trần Thị Hạnh T trả cho bà số tiền 191.250.000 đồng, trả trong thời gian từ 01 đến 02 tháng. Bị đơn Trần Thị Hạnh T xin trả dần nhưng không đưa ra phương thức trả nợ như thế nào.

[7] Xét, việc bị đơn Trần Thị Hạnh T thừa nhận còn nợ bà Trần Thị L số tiền 191.250.000 đồng là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại quy định khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

[8] Nguyên đơn Trần Thị L không đồng ý cho bị đơn Trần Thị Hạnh T trả dần số tiền 191.250.000 đồng, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[9] Bị đơn Trần Thị Hạnh T phải nộp số tiền 9.562.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 428 và Điều 438 Bộ luật dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị L.

- Buộc bà Trần Thị Hạnh T phải trả cho bà Trần Thị L số tiền 191.250.000 đồng (Một trăm chín mươi mốt triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng chẵn).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Trần Thị Hạnh T chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Về án phí: Bà Trần Thị Hạnh T phải nộp 9.562.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại bà Trần Thị L số tiền 4.781.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 15586 ngày 17/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát ND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Lê Thị Hồng Tâm